



Năm con Trâu qua đi một cách nặng nề, ị
ạch cả trên con đường quốc tế lẫn quốc gia.
Đối với quốc tế, cuộc khủng hoảng tài
chính và suy thoái kinh tế toàn cầu nghiêm trọng
nhất trong hơn 80 năm kể từ cuộc Đại suy thoái
1929-1933 đã phủ bóng đen lên đời sống của mọi
dân tộc, chi phối hoạt động của mọi quốc gia. Bóng
đen ấy càng u ám hơn khi cùng với nó là bóng đen
của tình trạng biến đổi khí hậu, những xáo động
về giá cả nhiên liệu, lương thực báo hiệu nguy cơ
khủng hoảng về những mặt này. Đối với kinh tế
nước ta thì năm Con Trâu cũng đem lại những vất
vả, chật vật nặng nề hơn cả mười năm trước đây
khi hơi nóng của cuộc khủng hoảng khu vực lan
toả sang VN.

Về diễn biến, nguyên nhân, cách ứng phó và
hệ lụy của sự kiện này thì người ta đã hao tốn
không biết bao nhiêu giấy mực cho nên có lẽ
không cần nói lại. Điều đáng suy ngẫm là những
bài học cần được rút ra và những gì sẽ diễn ra
trong năm Canh Dần để đón đầu chuẩn bị.

Đã hơn hai thập kỷ kể từ khi nước ta chuyển
sang thể chế kinh tế thị trường đi đôi với việc
từng bước hội nhập với kinh tế thế giới. Sự chuyển
đổi ấy đã đem lại nhiều mối lợi nhân tiền to lớn.

Thế nhưng mặt khác chúng ta cũng buộc phải làm
quen tình trạng trời lên thụt xuống, kể cả trạng
thái suy thoái, khủng hoảng của kinh tế toàn cầu
và cả kinh tế nước ta - một hiện tượng vốn là bạn
đồng hành của thể chế kinh tế thị trường. Vốn
được coi là “bàn tay vô hình”, thể chế kinh tế thị
trường giấu trong lòng nó nhiều nhân tố bất định,
khó nắm bắt, vì vậy muốn tận dụng những cái lợi
mà nó có thể đem lại thì nhất thiết phải nắm cho
được những quy luật điều tiết nó, theo dõi chặt
chẽ, dự báo chính xác, cảnh báo từ xa và ứng phó
linh hoạt với những gì nó có thể gây ra.

Ở đây có câu chuyện từng là chủ đề tranh luận
2-3 thế kỷ qua; đó là mối quan hệ giữa thị trường
và Nhà nước. Khi thì người ta đề cao, thậm chí
tuyệt đối hoá vai trò của thị trường, khi thì người
ta lại nêu đậm vai trò can thiệp của Nhà nước; đó
là chưa kể trong thể chế kinh tế kế hoạch hoá tập
trung vai trò của Nhà nước đã được tuyệt đối hoá.
Những gì thiên hạ và cả ta ứng phó trong năm
qua cho thấy “bàn tay vô hình” của thị trường
không có sức mạnh vạn năng mà Nhà nước vẫn
cần phát huy vai trò của nó, trong đó có vai trò
dự báo, giám sát, can thiệp.

Cái khâu nhạy cảm nhất đối với mọi nền kinh

tế vận hành theo thể chế thị trường, không khác gì hệ thần kinh của con người, là hệ thống tài chính tiền tệ. Cuối những năm 20 của thế kỷ trước cũng như lần này, khủng hoảng đã bùng phát chính ở khâu này. Nó càng trở nên nhạy cảm trong bối cảnh công nghệ thông tin phát triển chưa từng thấy, quá trình toàn cầu hoá đạt đỉnh cao, sự giao dịch tài chính-tiền tệ liên thông trên toàn thế giới, tạo thành “đồng tiền ảo” khó bề kiểm soát nổi. Và bài học mọi quốc gia đã phải rút ra là phải tìm cách giám sát, thậm chí khi cần phải can thiệp để trừng trị con ngựa bất kham này trong phạm vi từng quốc gia cũng như toàn cầu.

Trong thể chế kinh tế thị trường, Nhà nước phát huy vai trò trong những khâu nói trên nhưng chủ yếu bằng các công cụ của bản thân nền kinh tế thị trường, thông qua các chủ trương chính sách hướng dẫn, điều tiết hành vi của các nhà sản xuất kinh doanh chứ không làm thay họ. Do sự biến động không ngừng và khó lường của thị trường, sự điều tiết cần uyển chuyển, linh hoạt nhưng phải bảo đảm tính dự đoán trước được, không gây ra những cú sốc bất ngờ, làm cho doanh nghiệp và người dân lúng túng bị động và tệ nhất là mất niềm tin - một nhân tố vô hình song cực kỳ quan trọng trong kinh tế. Đây cũng là một bài học nữa cần tính đến.

Không chỉ nước ta mà ở nhiều nước, nhất là những nước lâu nay theo đuổi chiến lược hướng mạnh ra xuất khẩu, qua cơn phong ba này đã quay về trú bão trong thị trường nội địa. Có lẽ chẳng ai dại gì quay về chính sách đóng cửa, vấn đề chỉ là điều chỉnh liều lượng giữa thị trường bên trong và bên ngoài. Riêng đối với nước ta, một nước có dung lượng thị trường lớn với trên 85 triệu dân, với thu nhập ngày một cao, trong khi đó giá trị xuất-nhập khẩu lại chiếm tỷ trọng quá cao thì càng cần thực hiện trên thực tế phương châm: “nội lực là quyết định, ngoại lực là quan trọng”. Một điều nữa cũng cần suy ngẫm là trong cơn khủng hoảng toàn cầu, suy giảm trong nước thì nông nghiệp vẫn là nơi trú ngụ quan trọng đúng như người xưa từng nói: “phí nông tất loạn”.

Kích thích kinh tế là quân bài mọi nước đều dùng để ứng phó với khủng hoảng. Nước ta cũng không phải ngoại lệ. Vấn đề chỉ là kích thích mức nào, cho ai, vào khâu nào và dưới hình thức nào để vừa cứu vãn sự suy giảm, hạn chế thất nghiệp, bảo đảm dân sinh, đồng thời góp phần tái cấu trúc kinh tế, giải quyết những khâu yếu, tạo tiền đề

cho sự phát triển trong trung và thậm chí dài hạn. Mặt khác các biện pháp kích thích ấy lại không nên làm méo mó bức tranh nền kinh tế, tạo ra tình trạng không công bằng và tư tưởng ỷ lại và sức ỳ của các doanh nghiệp, đồng thời tránh để lại di chứng quá nặng nề đối với những cân đối vĩ mô.

Tất nhiên còn nhiều bài học khác cần rút ra, song có lẽ cần nhiều thời gian và sự bàn luận sâu rộng hơn nữa thì mới có thể đề cập được đầy đủ, nhất là trong lúc này chúng ta còn đang phải ứng phó với nhiều di chứng của suy giảm và chuẩn bị hành trang bước vào năm Con Hổ.

Năm tới là một năm khá đặc biệt. Đó là năm thế giới ra khỏi khủng hoảng, nước ta ra khỏi suy giảm; đó là năm kết thúc kế hoạch 5 năm và chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2001-2010, đó cũng là năm cuối trước khi bước vào đại hội Đảng lần thứ XI, chuẩn bị cho chiến lược 10 năm sau để biến nước ta về cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại với tư thế mới – tư thế là một nước đã bước vào ngưỡng cửa của loại nước có thu nhập trung bình, tuy mới ở mức khởi điểm.

Dù sao đi nữa thì nước ta đã vượt qua được cơn bĩ cực, trong hành trang của mình có thêm được nhiều kinh nghiệm quý báu, được cộng đồng quốc tế đánh giá cao thể hiện ở chỗ Hội nghị tư vấn của các nhà tài trợ cam kết một khoản tài trợ trên 8 tỷ USD trong khi thế giới vẫn chưa ra khỏi khủng hoảng. Bên cạnh đó, có cơ sở để hy vọng rằng kinh tế thế giới năm tới sẽ đỡ khó khăn hơn, thị trường sẽ sôi động trở lại, nguồn vốn đầu tư sẽ gia tăng, tạo thuận lợi hơn cho chúng ta.

Tuy nhiên, để xác định chuẩn xác và nhất là thực hiện thành công những kỳ vọng đặt ra cho năm tới thì còn không ít khó khăn và thách thức. Điều nhãn tiền vẫn là nguy cơ bất ổn về các cân đối vĩ mô nếu tính rằng bội chi ngân sách cao nhất trong nhiều năm nay, nhập siêu đang quay trở lại, cán cân thanh toán thuyên giảm, đầu vào về thu xuất khẩu, vốn đầu tư, thu dịch vụ v.v. đều bấp bênh. Trong bối cảnh ấy về ngắn hạn chúng ta sẽ phải xử lý thoả đáng mối quan hệ giữa lòng mong muốn đạt tốc độ tăng trưởng cao với nhu cầu thắt chặt tiền tệ để lấy lại sự cân bằng vĩ mô. Mặt khác do năm 2010 là xuất phát điểm, là bàn đạp để nước ta bước lên những bậc thang cao hơn trong 5–10 năm tới, nó sẽ phải đặt nền móng tốt cho sự phát triển hiệu quả và bền vững để thực hiện được mục tiêu CNH-HĐH, tránh bị tụt hậu xa hơn nữa, nhất là về chất lượng phát triển■